

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ “GIA ĐÌNH”

Số tuần thực hiện 3 Tuần. Từ ngày 21/10/2024 đến ngày 08/11/2024

STT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động					
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* Trẻ 3,4,5 tuổi ` Hô hấp: Hít vào thở ra * Trẻ 3,4 tuổi ` Lung, bụng, lườn	- Tay: Bắt chéo 2 tay trước ngực - Chân: Bước lên phía trước, sang ngang.	* <i>Hoạt động học:</i> - Tập các động tác thể dục kết hợp bài hát: Cả nhà thương nhau - Trò chơi: Con thỏ, dung dăng dung dẻ,...
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	+ cúi người về phía trước	- Tay: Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau, trên đầu) - Chân: Đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối.	
3	5	Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp		` Tay: Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. ` Lung, bụng, lườn: Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. ` Chân: Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.	
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Ném xa bằng 1 tay - Bật xa 20 – 25cm - Trườn theo hướng thẳng	* 3,4,5T: ` Ném xa bằng 1 tay *4,5T: ` Bò dích dắc qua (5 điểm; 7 điểm)	` Bật xa 20 – 25cm - Bò theo đường dích dắc	* HĐ học - Ném xa bằng 1 tay - Bật xa 20 – 25cm; Bật xa 35 – 40cm; Bật xa 40 – 45 cm
14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Ném xa bằng 1 tay - Bật xa 35 – 40cm		- Bật xa 35 – 40cm	- Trườn theo hướng thẳng - Trườn qua ghế dài 1,5 x 30 cm - Trườn kết hợp

		- Trườn qua ghé dài 1,5 x 30 cm			trèo qua ghé dài 1,5 x 30 cm * Hđ chơi - Con muỗi
15	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Ném xa bằng 1 tay - Bật xa 40 – 45cm - Trườn kết hợp trèo qua ghé dài 1,5 x 30 cm		` Bật xa 40 – 45cm	- Thi xem đội nào nhanh - Gà vào vườn rau
19	3	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. ` Xếp chồng 8-10 khối không đổ		` Xếp chồng các hình khối khác nhau	* <i>Hoạt động chơi:</i> - Hoạt động góc: + Góc xây dựng: Xây nhà, xây công viên + Góc nghệ thuật: Vẽ người thân trong gia đình - Chơi ngoài trời đan giỏ hoa
20	4	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: ` Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối		` Lắp ghép hình	
21	5	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: số. ` Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu		` Lắp ráp	
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
25	3	Trẻ có khả năng biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...	` Nhận biết một số món ăn quen thuộc: Canh rau, thịt kho, trứng rán....		* <i>HD chơi:</i> - Xem tranh ảnh, lô tô, video, tháp dinh dưỡng, trò

26	4	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	` Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn. ` Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống. Luộc, xào, rán,...		chuyện một số món ăn hàng * <i>HD ăn</i> - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng. * <i>Hoạt động chơi:</i> - Góc phân vai: Nấu ăn, bán hàng một số thực phẩm: cá, thịt, rau, củ, quả..
27	5				
31	3	- Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: ` Tháo tất, cởi quần, áo....	* 3-4-5 Tuổi: ` Làm quen cách/tập/tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt. ` Tập/rèn luyện tạo tác/tập luyện kỹ năng: rửa tay bằng xà phòng.	` Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	* <i>HD vệ sinh:</i> - Hướng dẫn trẻ thực hành thao tác rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh. - Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định - Dạy trẻ ăn mặc theo mùa
32	4	- Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: ` Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.	* 4-5 tuổi: ` Đi vệ sinh đúng nơi quy định		
33	5	Trẻ biết thực hiện được một số việc đơn giản: ` Trẻ biết rửa tay bằng xà phòng, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn		` Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.	
34	3	Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.			
35	4	` Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.			
36	5	Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo			
43	3	Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy	` Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.		* <i>HD chơi:</i> - Xem tranh ảnh,

		hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở	(kỹ năng ứng phó phù hợp với trước, trong và sau thiên tai)	video về những vật dụng nguy hiểm: phích nước nóng, bếp đang đun, dao, kéo những nơi không an toàn: Ao, hồ, suối...
44	4	Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...là nguy hiểm không đến gần. biết không nên nghịch các vật sắc nhọn		
45	5	Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.		
49	3	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: ` Không tự lấy thuốc uống.	Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng. (kỹ năng ứng phó phù hợp với trước, trong và sau thiên tai)	* <i>Hoạt động học</i> : Cho trẻ xem video về một số hành động nguy hiểm và trường hợp khẩn cấp gọi người giúp đỡ. * <i>Hoạt động chơi</i> - Dạy trẻ kỹ năng khi trẻ bị lạc - TCM: Về đúng nhà mình
50	4	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở ` Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.		
51	5	Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: ` Biết không tự ý uống thuốc		
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a. Khám phá khoa học				
57		Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, sờ,.. để	` Đặc điểm nổi bật (3,4,5t)/ đặc điểm công dụng và cách sử dụng đồ dùng (4,5t) * 4,5T:	* <i>HD học</i> : - KPKH: Đồ dùng trong gia đình

	3	nhận ra đặc điểm nổi bật của: đồ dùng trong gia đình bé	` So sánh sự giống nhau và khác nhau (của 2-3 đồ dùng 4t; của đồ dùng và sự đa dạng của chúng 5T)	* <i>HD chơi</i> - TCM: Chuẩn bị bữa ăn. - Làm đồ dùng, đồ chơi đơn giản bằng các chất liệu khác nhau - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video, vật thật, lô tô về đồ dùng trong gia đình công dụng, chất liệu, cách sử dụng... - Bán hàng: Một số đồ dùng trong gia đình - Quan sát: Bát, xoong, chảo, nồi, ấm, phích nước, bàn, ghế, tủ, giường... - Trò chơi: - Gia đình nào khéo hơn - Về đúng nhà mình - Chuẩn bị bữa ăn
59	Trẻ có khả năng thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.			
60	Trẻ có thể mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.			
62	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ ... để tìm hiểu đặc điểm của đồ dùng trong gia đình của bé			
64	Trẻ có thể thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.			
65	Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đồ dùng trong gia đình.			
67	5	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan		

		khác nhau để xem xét và thảo luận về đặc điểm của đồ dùng trong gia đình bé.		
69		Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.		
70		Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đồ dùng trong gia đình khi được quan sát		
71	3	Trẻ có thể phân loại đồ dùng trong gia đình theo một dấu hiệu nổi bật.	` Phân loại đồ dùng (theo một dấu hiệu nổi bật ;1 - 2; 2 - 3 dấu hiệu)	
72	4	Trẻ biết phân loại các đồ dùng trong gia đình theo một hoặc hai dấu hiệu.		
73	5	Trẻ biết phân loại đồ dùng trong gia đình theo những dấu hiệu khác nhau.		
<i>b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</i>				
83	3	Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	* 3, 4,5 T: ` Đếm trên đối tượng/đếm trong phạm vi (3; 7) và đếm theo khả năng	* <i>Hoạt động học:</i> 3T: Nhận biết nhóm có số lượng 3 4T: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3, nhận biết số 3 5T: Cùng có
84		Trẻ có thể đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 3	* 3, 4,5 T: ` Đếm trên đối tượng/đếm trong phạm vi (3; 7) và đếm theo khả năng.	
86		Trẻ quan tâm đến chữ		

		số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...		nhận biết số lượng 7, nhận biết số 7, số thứ tự trong phạm vi 7.
87	4	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 7.		- Thực hành vở toán
89	5	Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...		
90		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng.		
92	4	Trẻ có thể sử dụng các số từ 1- 3 để chỉ số lượng, số thứ tự.		
93	5	Trẻ nhận biết các số từ 5 - 7 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.		
100	4	Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.	Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (Số nhà, biển số xe,...)	* <i>Hoạt động học</i> - Gia đình thân yêu của bé * <i>Hoạt động chơi:</i> - TCM: Về đúng nhà mình
101	5	Trẻ nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.		
110	3	Trẻ có thể nhận dạng và gọi tên các hình: Tròn, vuông, tam giác, chữ nhật	` Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế.	* <i>Hoạt động học</i> 3T: Nhận biết gọi tên hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật 4T: So sánh sự giống nhau và
111	4	Trẻ có thể nhận dạng	. ` Chắp ghép các	` So sánh sự khác

		và gọi tên các hình: Tròn, vuông, tam giác, chữ nhật	hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.	nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật .	khác nhau :hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật
112		Nhận biết, phân biệt hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật.			5T: Nhận biết, phân biệt khối cầu, khối chữ nhật, khối vuông, khối trụ
113	5	Trẻ biết gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và trụ, khối vuông và khối chữ nhật.		` Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các khối đó trong thực tế	* <i>Hoạt động chơi</i> TC: Chắp ghép hình học TC: Xếp hình trobằng hạt ngô, hạ

c. Khám phá xã hội.

121	3	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	` Tên, tuổi, giới tính của bản thân.		* <i>HD học:</i> - KPXH: Gia đình bé * <i>HD chơi</i> - TCM: Gia đình nào khéo hơn; Về đúng nhà mình; Chuẩn bị bữa ăn - Trò chuyện xem tranh ảnh về gia đình, địa chỉ và những người thân yêu trong gia đình bé - Giới thiệu về tên, giới tính, sở thích của bố mẹ, anh, chị * <i>HD chơi:</i> - Vẽ theo khả năng về người thân trong gia
122	4	Trẻ nói đúng họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	` Họ tên, tuổi/ ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân (vị trí của trẻ trong gia đình 5T)		
123	5	- Trẻ biết nói đúng họ tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.			
124		Trẻ nói được tên của bố, mẹ và các thành viên trong gia đình.	*3,4,5T: ` Tên/họ tên, công việc/ngành nghiệp của bố mẹ; Các thành viên trong gia đình; Địa chỉ gia đình (bản, làng)		
125	3	Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình.			
126	4	Trẻ nói được họ, tên và công việc của bố, mẹ	*4,5 T:		

		các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	` Một số nhu cầu/Nhu cầu của gia đình. (đồ dùng đặc trưng trong gia đình của dân tộc H'Mông...),		đình bé. - TC: Gia đình nào khéo hơn; Về đúng nhà; Chuẩn bị bữa ăn
127		Trẻ nói được địa chỉ của gia đình (Số nhà, đường phố/thôn, xóm) khi được hỏi trò chuyện.			
128	5	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.		` Sở thích của các thành viên trong gia đình; quy mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn)	
129		Trẻ nói địa chỉ gia đình mình (Số nhà, đường phố/thôn, xóm), số điện thoại (nếu có)...khi được hỏi trò chuyện.			

3. Phát triển ngôn ngữ

a. Nghe hiểu lời nói

b. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày

149	3	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi... trong chủ đề gia đình	` Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng, gần gũi, quen thuộc		* <i>HD học</i> - KPKH: Đồ dùng trong gia đình
150	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Đồ gỗ...	` Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công cụ và các từ biểu cảm.		` <i>Một số đồ dùng đặc trưng trong gia đình của dân tộc H'Mông (Lu cở, cối xay,...)</i>
151	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Đồ dùng (Đồ dùng gia đình)	` Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.		
152	3	Trẻ có thể lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	* 3,4 T: Trả lời và đặt các câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?" ("Để làm		* <i>Hoạt động học:</i> - KPXH: Gia đình thân yêu của bé - TCTV: Ông
153	4	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối			

		thoại.	gi?" 4T) * 3,4,5 T: Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng (câu phức 4,5T)		nội, bà ngoại, ông ngoại, ấm pha trà, ngôi nhà, nồi cơm, cái bát, đôi đũa, cái thìa * <i>HD chơi</i> - TCM: Gia đình nào khéo hơn; Về đúng nhà mình, Chuẩn bị bữa ăn
154	5	Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại		` Trả lời và đặt các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: "Tại sao?"; "Có gì giống nhau?"; "Có gì khác nhau?"; "Do đâu mà có?". ` Đặt các câu hỏi: "Tại sao?"; "Như thế nào?"; "Làm bằng gì?".	
155		Trẻ nói rõ các tiếng			
156	3	Trẻ có thể sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm... trong chủ đề gia đình			
157		Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.			
158	4	Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...		` Phát âm các tiếng (của tiếng Việt; có chứa các âm khó; có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu) - <i>3t Phát âm các từ chứa tiếng mẹ đẻ của trẻ, 4t Phát âm các từ tiếng mẹ đẻ của trẻ, 5t Phát âm các tiếng mẹ đẻ của trẻ: Tiếng H'Mông.</i>	
159		Trẻ biết kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.			
160	5	Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...phù hợp với ngữ cảnh. - <i>Sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động</i>			
161	3	Trẻ có khả năng sử dụng được câu đơn, câu ghép trong chủ đề gia đình	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn (câu đơn mở rộng: câu đơn ghép)		

162	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định trong chủ đề gia đình		
163	5	Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh... trong chủ đề gia đình	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu đơn ghép khác nhau.	
167	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao trong chủ đề gia đình	Đọc thơ: Cô giáo em, chia bánh...đồng dao: Đi cầu đi quán	<i>* Hoạt động học:</i> + Truyện "Tích chu" + Nghe, đọc thơ "Em yêu nhà em, đồng dao: Nu na nu nong... - Ca dao: Công cha như núi thái sơn <i>* Hoạt động chơi:</i> - Góc học tập: Nghe, giải câu đố về đồ dùng trong gia đình: Cái giường, cái bàn....
168	4			
170	5	Trẻ biết đọc diễn cảm bài thơ, ca dao, đồng dao trong chủ đề gia đình		
171	3	Trẻ có thể kể lại truyện đơn giản đã được nghe trong chủ đề gia đình với sự giúp đỡ của người lớn.	` Kể lại một vài tình tiết truyện: Tích chu đã được nghe.	
172	4	Trẻ có thể kể lại truyện trong chủ đề gia đình có mở đầu và kết thúc.	` Kể lại truyện: Tích chu đã được nghe	<i>* Hoạt động học</i> - Truyện "Tích chu" <i>* Hoạt động chơi</i>
173	5	Trẻ biết kể lại chuyện		

		trong chủ đề gia đình đã được nghe theo trình tự nhất định		- Hoạt động góc: Góc học tập: Đọc truyện theo tranh vẽ
181	3	Trẻ biết sử dụng các từ: "Vâng ạ" "Dạ"; "Thưa...trong giao tiếp trong chủ đề gia đình	` Sử dụng các từ (biểu thị sự lễ phép; biểu cảm hình tượng 5T)	
182	4	Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.		
183	5	Trẻ biết sử dụng các từ: " cảm ơn"; "Xin lỗi"; "Xin phép"; " Thưa"; "Dạ"; " Vâng"...phù hợp với tình huống. <i>Không nói tục, chửi bậy</i>		
c. Làm quen với đọc viết				
195	3	Trẻ thích vẽ, "Viết" nguệch ngoạc.	` Tiếp xúc với chữ, sách truyện.	* <i>Hoạt động học:</i>
196	4	Trẻ biết sử dụng ký hiệu để "Viết"; tên làm vé tàu, thiệp chúc mừng...	` Tập tô, tập đồ các nét chữ: e,ê ` Nhận dạng một số/các chữ cái: e,ê	- LQCV: e,ê - Tập tô: e,ê * <i>HD chơi</i>
197		Trẻ biết tô, đồ các nét chữ: e,ê, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.		- Góc học tập: Trò chuyện nhận dạng chữ cái e, ê
198	5	Trẻ nhận dạng các chữ cái: e,ê trong bảng chữ cái tiếng việt.		- Chơi các góc tô, xem tranh ảnh có chứa chữ cái e, ê - In hình các chữ cái e,ê
4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội				
200	4	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ.	` Tên, tuổi, giới tính	* <i>Hoạt động học:</i> - KPXH: Gia đình thân yêu
201	5	Trẻ nói được tên, tuổi,	Thực hiện thông qua nội dung khám	của bé

		giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại. - <i>Nói được khả năng và sở thích của bạn bè và người thân.</i>	phá xã hội.	* <i>Hoạt động chơi:</i> TCM “Gia đình nào khéo hơn; Về đúng nhà; Chuẩn bị bữa ăn”
207		Trẻ biết mình là con/cháu/ anh/chị/ em trong gia đình.	` Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình	- Trò chuyện xem tranh ảnh những công việc trẻ có thể làm giúp người thân.
208	5	Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức. - Sẵn sàng giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn.	` Thực hiện công việc được giao (Trực nhật, xếp dọn đồ chơi...	- Đọc thơ: Em yêu nhà em. * HĐ chơi - Góc PV: Gia đình, lớp học, nấu ăn, bác sĩ...
214	3	Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh	` Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận/ngạc nhiên/xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói /tranh ảnh/ âm nhạc	* <i>Hoạt động chơi:</i> - Trò chuyện với trẻ khi đón trẻ, trả trẻ. - Xem tranh ảnh về một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận,...
215	4	Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh ảnh.		- Nghe bài hát, bản nhạc với giai điệu khác nhau. - Cảm xúc của bé.
216	5	Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.		- Trò chuyện về khả năng, sở thích của bạn bè, người thân *HĐ chơi: - TC: Khuôn mặt của bé

					- TC: Tôi vui, tôi buồn. - Nghe chuyện: Tích chu
217	3	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	` Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động. ` Yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột		* <i>HD học</i> - Âm nhạc + VĐVT: Bé quét nhà
218	4	Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	* 4,5 T: ` Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	` Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình.	+ VĐ múa: <i>Múa cho mẹ xem (5E)</i> + TCÂN: Hát theo hình vẽ, Ai đoán giỏi - Tạo hình: + Xé dán ngôi nhà thân yêu của bé
219	5	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.		` Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.	+ Vẽ đồ dùng trong gia đình * <i>HD chơi:</i> - TCM: Người đưa thư, dệt vải
220		Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.		` Mối liên hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác.	* <i>Hoạt động học:</i> - KPXH: Gia đình thân yêu của bé
221	5	Trẻ có thể nói được khả năng và sở thích của bạn bè và người thân		` Khả năng và sở thích của bạn bè và người thân	* Hoạt động chơi: TCM “Gia đình ai; Về đúng nhà” - TC: Điều bé thích
230	3	Trẻ thực hiện được một số quy định ở gia đình: Vâng lời bố mẹ.	* 3, 4, 5T: ` Một số quy định ở lớp và gia đình/và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ/trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường 4,5T). <i>đi đường ven đồi, ven núi, ven suối</i> .		* <i>HD học</i> - KPXH: Gia đình thân yêu của bé
231	4	Trẻ thực hiện được một số quy định ở gia đình: Vâng lời ông bà, bố	` Nhận biết/ Phân biệt/Nhận xét và tỏ		* <i>HD lao động</i> - Dạy trẻ kỹ năng

		mẹ.	thái độ với hành vi "đúng" - "Sai"; "Tốt" - " Xấu". * 3,4T: ` Chờ đến lượt (hợp tác 4T).	quét lớp, cất đồ dùng, đồ chơi sau khi chơi, biết giúp đỡ ông bà, bố mẹ những công việc nhỏ, vừa sức. Biết xin phép người lớn
232	5	Trẻ thực hiện được một số quy định ở gia đình và nơi công cộng: Không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.		
233	3	Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.	` Cử chỉ, lời nói lễ phép (Chào hỏi, cảm ơn).	* <i>HD học</i> - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video...có sử dụng các từ chào hỏi, lễ phép
234	4	Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép	` Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép (lịch sự 5T)	* <i>HD ăn</i> - Mời cô, mời bạn trước khi ăn cơm
235	5			
253	4	Trẻ biết không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng	* 3,4,5T: ` Tiết kiệm điện, nước.	* <i>HD học, chơi</i> - <i>Lồng ghép nội dung học tập và là theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: Tiết kiệm điện, nước</i>
254	5	Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.		
5. Phát triển thẩm mỹ				
262	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắng nghe bài hát, thích nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao trong chủ đề gia đình	` Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)	* <i>HD học</i> + <i>VDVT</i> : Bé quét nhà. + <i>VD múa</i> : <i>Múa cho mẹ xem (5E)</i> - Nghe hát: Chỉ có một trên đời, Ba ngọn nến lung linh
263	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắng nghe) theo bài hát, bản nhạc. thích	` Nghe và nhận ra/ nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc	- Xem video bài

		nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao trong chủ đề gia đình	thiếu nhi, dân ca/ 5T: nhạc cổ điển)		hát trong chủ đề. * <i>HDC</i> : - TC âm nhạc: Hát theo hình vẽ, Ai đoán giỏi. * <i>HD chơi</i> : - Góc nghệ thuật: Cho trẻ múa, hát các bài hát về gia đình - Nghe hát: Chỉ có một trên đời, Ba ngọn nến lung linh.
264	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao trong chủ đề gia đình		` Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	
265	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát trong chủ đề gia đình	` 3-4-5T: Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát (<i>Hát các bài hát tiếng mẹ đẻ</i>) ` 4-5T: Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát		* <i>Hoạt động học</i> : NH: Chỉ có một trên đời, Ba ngọn nến lung linh. * <i>HD chơi</i> : - Góc nghệ thuật: Hát các bài hát về gia đình * Nghe hát: NH: Chỉ có một trên đời, Ba ngọn nến lung linh.
266	4	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát trong chủ đề gia đình			
267	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ... trong chủ đề gia đình			
268	3	Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát: (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa). trong chủ đề gia đình	`4-5T: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát: Bé quét nhà, cô giáo...	` Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát: Bé quét nhà, cô giáo....	* <i>HD học</i> : - Dạy VĐVT: Bé quét nhà - VĐ múa: <i>Múa cho mẹ xem (5E)</i> - TC âm nhạc: Hát theo hình vẽ
269	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát: với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa). trong chủ đề gia đình			

270	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát: với các hình thức (Vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa). trong chủ đề gia đình		` Thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.	
271	3	Trẻ có thể sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm: theo sự gợi ý.			* <i>HD học</i> - Tạo hình: Vẽ đồ dùng trong gia đình; Xé dán ngôi nhà thân yêu của bé(Mẫu)
272	4	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm trong chủ đề gia đình		` Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm. ` Phối hợp/ lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, (5T: phế liệu) để tạo ra các sản phẩm.	* <i>HD chơi</i> - HDG: Vẽ đồ dùng trong gia đình; Xé dán ngôi nhà thân yêu của bé
273	5	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm trong chủ đề gia đình			
277	3	Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành bức tranh đơn giản trong chủ đề gia đình		` Sử dụng một số kỹ năng/ sử dụng các kỹ năng/ phối hợp các kỹ năng xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản/ có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét/ 5T: bố cục	
278	4	Trẻ có thể xé theo đường thẳng, đường cong và dán thành bức tranh: của bé có màu sắc, bố cục trong chủ đề gia đình			
279	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng xé dán để tạo thành bức tranh: xé dán ngôi nhà của bé... có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.			
283	3	Biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.		` Sử dụng một số kỹ năng/ sử dụng các kỹ năng/ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản/ có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét/	*. <i>Hoạt động học</i> - Xé dán ngôi nhà thân yêu của

284	4	Trẻ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau trong chủ đề gia đình	5T: bố cục	bé *. <i>Hoạt động chơi</i> - Hoạt động góc + Góc nghệ thuật: Xé dán ngôi nhà thân yêu của bé....
285	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối trong chủ đề gia đình		
297	3	Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	- Đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình	* <i>HĐ chơi:</i>
298	4			- Đặt tên cho sản phẩm
299	5			

I. CHUẨN BỊ:

- Giấy khổ to (có thể tận dụng bì lịch, báo cũ...) để vẽ, dán chân dung bé trai, bé gái, bảng biểu đồ chiều cao của trẻ.
- Mỗi trẻ một túi đựng đồ dùng cá nhân và các sản phẩm của trẻ.
- Tranh ảnh về người, các loại hoa quả, các hiện tượng, sự việc liên quan đến chủ đề
- Lựa chọn một số trò chơi, bài hát câu chuyện... liên quan đến chủ đề và gắn với địa phương.
- Kéo, bút chì, bút màu, sáp, đất nặn, giấy vẽ, giấy màu, hồ dán, giấy báo, hộp bìa cát tông (có thể vò xé) cho trẻ.
- Gương lược trong lớp cho trẻ.
- Một số đồ dùng đã qua sử dụng, đồ cũ của bố mẹ (vỏ hộp, hộp xốp, quần áo, giày dép, lọ nước hoa, lọ gội đầu, gương nhỏ, lược, phấn trang điểm)

III. MỞ CHỦ ĐỀ:

- Cô cùng trẻ treo tranh ảnh của bé, của các bạn và ảnh người thân trang trí lớp
- theo chủ đề bản thân. Trò chuyện về ngày sinh nhật theo kinh nghiệm của trẻ.
- Cho trẻ soi gương... khuyến khích trẻ trả lời hoặc đưa ra các câu hỏi: Bạn trong ảnh tên là gì?, Có bạn nào biết bạn này tên là gì không...
- Trò chuyện với trẻ về bản thân: Tên, tuổi, hình dáng, sở thích...

Người lập

Ban giám hiệu
(*Ký duyệt*)

Lương Thị Hằng

Lù Thị Thoại